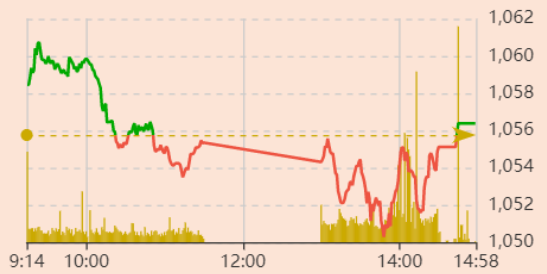


1/13/2023

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

CÁC NGÀNH LUẬN PHIÊN KÉO GIÁ
TÍCH LŨY THANH KHOẢN THẤP

Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

| Chỉ số trong nước | HSX | HNX |
|----------------------|---------|--------|
| Chỉ số | 1056,39 | 211,94 |
| Thay đổi (%) | 0,06% | 0,13% |
| Thay đổi | 0,63 | 0,28 |
| Tổng KLGD (Triệu cp) | 492 | 55 |
| Tổng GTGD (Tỷ) | 8.708 | 914 |
| NĐTNN ròng (Tỷ) | 306,23 | 17,61 |
| Tự doanh ròng (Tỷ) | -28,22 | |
| PE | 10,99 | 12,59 |

| HDTL chỉ số | VN30 | VN30F1 |
|--------------|---------|----------|
| Chỉ số | 1066,24 | 1.065,20 |
| Thay đổi (%) | 0,10% | 0,24% |
| Thay đổi | 1,02 | 2,5 |
| Basis | -1,04 | |

Tăng giảm nhóm ngành

| Nhóm ngành L2 (%) | Ngày | Tháng |
|----------------------------|-------|-------|
| Dầu khí L2 | 1,6% | 11,5% |
| Hóa chất L2 | 0,4% | -3,6% |
| Tài nguyên cơ bản L2 | -0,5% | 6,9% |
| XD & vật liệu L2 | 0,5% | 2,8% |
| Hàng & dịch vụ CN L2 | -0,1% | -1,4% |
| Ô tô và phụ tùng L2 | -0,1% | 33,7% |
| Thực phẩm và đồ uống L2 | -0,5% | 0,2% |
| Hàng cá nhân & gia đình L2 | -0,1% | 1,1% |
| Y tế L2 | -0,6% | 2,6% |
| Bán lẻ L2 | -0,7% | -7,7% |
| Truyền thông L2 | -0,7% | -1,5% |
| Du lịch và giải trí L2 | -0,2% | 5,7% |
| Viễn thông L2 | -0,3% | 5,7% |
| Điện nước & xăng L2 | 0,9% | 2,9% |
| Bảo hiểm L2 | 0,7% | 4,6% |
| Bất động sản L2 | 0,1% | -3,7% |
| Dịch vụ tài chính L2 | -0,4% | 2,3% |
| Ngân hàng L2 | 0,1% | 7,3% |
| CNTT L2 | -0,2% | 4,6% |

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VNIndex đóng cửa trên tham chiếu 0,63 điểm (+0,06%) đóng cửa ở mức 1056,39 điểm, thanh khoản thị trường tiếp tục trôi sụt sau nhiều phiên tích lũy, chỉ đạt hơn 8700 tỷ đồng.
- Độ rộng thị trường nghiêng về phe bán với 141 mã tăng và 179 mã giảm trên HOSE nhưng VNIndex không giảm điểm, cho thấy dấu hiệu xanh vỏ đỏ lòng.
- Rổ VN30 thu hẹp sắc xanh với 14 mã tăng, 2 mã tham chiếu và chỉ 16 mã giảm.
- Dẫn dắt chỉ số thị trường là một số ít cổ phiếu vốn hóa lớn được kéo bất ngờ trong ATC như VHM, VNM, VPB và BID. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu dầu khí và thủy sản cũng cho thấy vận động tích cực với nhiều mã tăng trần.
- Áp lực giảm giá đến từ lượng lớn các cổ phiếu giảm nhẹ trên thị trường. Sắc đỏ không dồn vào trên một số ngành cố định mà phân hóa trên từng cổ phiếu.
- Trên sàn HOSE, khối ngoại tiếp tục mua ròng tích cực 306 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên trước đó.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT VÀ KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

- VNIndex có khả năng tiếp diễn dao động trong biên tích lũy vùng 980-1060 trong thời gian dài.

- Hầu hết các cổ phiếu tăng mạnh trong phiên đều gặp áp lực bán và đóng cửa thấp hơn trung bình ngày, cho thấy giai đoạn tích lũy hấp thụ lực cung vẫn chưa kết thúc.

- Ngược lại, lực vẫn xuất hiện đột biến trong các nhịp giảm điểm, giúp

Khuyến nghị:

- Nhà đầu tư cân nhắc giữ tỷ trọng ổn định 30% và hạn chế mua đuổi để giảm thiểu rủi ro chốt lời ngắn hạn giai đoạn trước nghỉ lễ:

- Kịch bản 1: VNIndex tiếp diễn đà tăng, hướng đến vùng 1090-1100 điểm.

- Kịch bản 2: VNIndex tích lũy trung hạn trong biên 980-1060

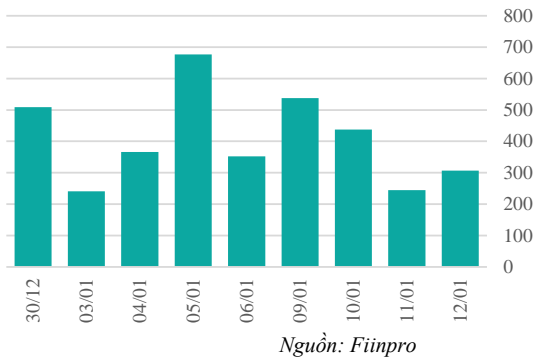
1/13/2023

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

Chỉ số VNINDEX - 1D ● 1058.51 H1060.97 L1050.27 C1056.39 +0.63 (+0.06%)
Volume - Khối lượng 384.586M



Giao dịch nước ngoài trên HSX



ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

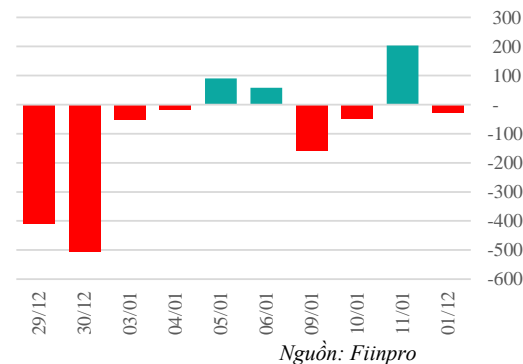
Tin kinh tế trong nước

- [Từ vụ SCB, cảnh báo việc báo cáo sai lệch xử lý khủng hoảng](#)
- [Đưa vụ Cục Đăng kiểm vào diện Ban Chỉ đạo T.U theo dõi](#)
- [Một năm buồn của phân khúc đất nền và căn hộ](#)
- [Phó Thống đốc: Không thể chủ quan với rủi ro lạm phát](#)
- [Lào sẽ tạo điều kiện cho các nhà đầu tư lớn của Việt Nam](#)

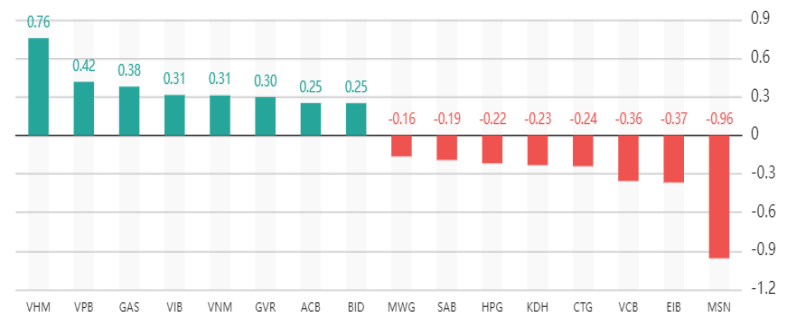
Tin doanh nghiệp trong nước

- [Ông Đỗ Thành Nhân bị truy tố ở khung 7 năm tù hoặc phạt tiền](#)
- [CCR không hoàn thành kế hoạch năm 2022](#)
- [Quý thuộc Vina Capital bán hơn 4 triệu cp KDH](#)
- [HAS bị phạt và truy thuế hơn 2 tỷ đồng](#)
- [AGM tổ chức hội nghị trái chủ cho 2 lô trái phiếu trong tháng 2](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



1/13/2023



CÁC NGÀNH LUÂN PHIÊN KEO GIA
TÍCH LŨY THANH KHOẢN THẤP

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

| Chỉ số thế giới | | |
|---------------------------|----------|--------|
| Dow Jones | 33.973,0 | 0,80% |
| DAX | 15.021,7 | 0,49% |
| FTSE100 | 7.765,8 | 0,53% |
| Nikkei 225 | 26.449,8 | 0,01% |
| Hang Seng | 21.514,1 | 0,36% |
| Chỉ số hợp đồng tương lai | | |
| US30* | 33.955,8 | -0,05% |
| DAX* | 15.084,5 | 0,54% |
| FTSE100* | 7.754,5 | 0,51% |
| Nikkei 225* | 26.263,0 | -0,94% |
| Hang Seng* | 21.573,5 | -0,87% |

* Số liệu của phiên liền trước

DIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

| | |
|-----------------------|---|
| Tin kinh tế thế giới | Binance bị rút 12 tỷ USD trong 2 tháng qua |
| | Dân Trung Quốc dành dùm 827 tỷ USD trong đại dịch |
| | Phương Tây chuẩn bị áp trừng phạt mới với dầu mỏ Nga |
| | World Bank tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng 2023 |
| | Giao thông hàng không dần khôi phục trên toàn nước Mỹ |
| Tin hàng hóa thế giới | JPM: Kinh tế Mỹ không đối mặt 'giông bão', chỉ là 'mây đen' |
| | Giá mua điện mặt trời năm 2023 cao nhất 2.207 đồng/kWh |
| | Vàng 24K chững lại tại nhiều nơi |
| | Dứt đà tăng, thép về mức 4.117 nhân dân tệ/tấn |
| | Gas đảo chiều, giảm xuống mức 3,64 USD/mmBTU |
| | Nguồn cung dồi dào trở lại, giá phân bón có thể đi xuống |

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

| Mặt hàng | Đơn vị | Giá | % ngày | % tuần | % tháng | % năm | Cổ phiếu tác động |
|-----------------------------|---------------------|---------|--------|--------|---------|---------|-------------------|
| Năng lượng | | | | | | | |
| Dầu WTI | USD/thùng | 77,624 | 0,28% | 6,12% | 3,63% | -3,28% | GAS,BSR |
| Dầu Brent | USD/thùng | 83,153 | 0,58% | 6,06% | 3,22% | -3,21% | GAS,BSR |
| Xăng | UScent/gallon | 2,4437 | 0,38% | 8,80% | 13,35% | -1,40% | PLX,OIL |
| Kim loại quý | | | | | | | |
| Vàng | USD/ounce | 1882,05 | 0,30% | 2,72% | 4,02% | 3,16% | PNJ |
| Bạc | USD/ounce | 23,69 | 1,16% | 2,00% | -0,20% | -1,14% | PNJ |
| Nông sản và gia súc | | | | | | | |
| Đậu tương | UScent/gia | 1524,00 | 0,59% | 3,97% | 3,06% | 0,31% | HKB |
| Gạo | USD/cwt | 17,47 | -1,36% | -0,71% | -1,75% | -2,92% | TAR, LTG |
| Sữa | USD/cwt | 19,58 | 0,26% | -4,44% | -4,49% | -4,35% | VNM |
| Cao su | JPY/Kg | 135,40 | -0,37% | 1,65% | -0,88% | 3,99% | DPR, PHR |
| Đường | UScent/lb | 19,56 | -0,46% | 0,55% | 4,21% | -2,40% | SBT, LSS |
| Cà phê | UScent/lb | 143,90 | -4,64% | -9,50% | -11,94% | -13,99% | CTP, DLG |
| Gỗ | USD/1000 board feet | 345,00 | -0,86% | -4,30% | -16,02% | -7,68% | PTB |
| Heo nạc | UScent/Lbs | 79,30 | -0,63% | -5,68% | -5,26% | -9,58% | DBC |
| Mặt hàng công nghiệp | | | | | | | |
| Quặng sắt | USD/tấn | 122,00 | 0,83% | 4,27% | 7,49% | 3,83% | HSG, HPG |
| Thép | USD/tấn | 4057,00 | -0,25% | 2,92% | 3,76% | 0,95% | HSG, HPG |

1/13/2023

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

CÁC NGÀNH LUẬN PHIÊN KÉO GIÁ
TÍCH LŨY THANH KHOẢN THẤP

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

| Mã phái sinh | Thay đổi | Mở cửa | Đóng cửa | Thấp nhất | Cao nhất | KLGD |
|--------------|----------------|----------|----------|-----------|----------|---------|
| VN30F2212 | 2.50 (0.24%) | 1.066,50 | 1.065,20 | 1.056,20 | 1.069,10 | 239.097 |
| VN30F2301 | -0.10 (-0.01%) | 1.064,00 | 1.059,90 | 1.054,00 | 1.065,00 | 1.949 |
| VN30F2303 | -2.50 (-0.24%) | 1.057,50 | 1.051,70 | 1.047,00 | 1.057,80 | 61 |
| VN30F2306 | 0.30 (0.03%) | 1.038,20 | 1.039,30 | 1.035,50 | 1.048,20 | 153 |

Top 5 tăng giá HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|------------|
| L10 | 21,55 | +1,40/+6,95% | 400 |
| ILB | 27,8 | +1,80/+6,92% | 23.600 |
| ANV | 29,4 | +1,90/+6,91% | 2.568.900 |
| VDP | 38 | +2,45/+6,89% | 2.000 |
| PVD | 20,2 | +1,30/+6,88% | 10.071.900 |

Top 5 giảm giá HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|---------|
| NAV | 19,4 | -1,45/-6,95% | 200 |
| NVT | 7,45 | -0,55/-6,88% | 70.700 |
| TNC | 63,7 | -4,70/-6,87% | 2.200 |
| LGL | 3,7 | -0,27/-6,80% | 315.600 |
| IBC | 3,57 | -0,26/-6,79% | 421.300 |

Top 5 tăng giá HNX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|-----------|
| VHL | 21,8 | +1,90/+9,55% | 300 |
| PVC | 15 | +1,30/+9,49% | 4.335.800 |
| KKC | 8,3 | +0,70/+9,21% | 300 |
| SMT | 7,6 | +0,60/+8,57% | 44.100 |
| VTZ | 7,6 | +0,60/+8,57% | 200 |

Top 5 giảm giá HNX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|-----|--------|--------------|-----------|
| VHL | 21,8 | +1,90/+9,55% | 300 |
| PVC | 15 | +1,30/+9,49% | 4.335.800 |
| KKC | 8,3 | +0,70/+9,21% | 300 |
| SMT | 7,6 | +0,60/+8,57% | 44.100 |
| VTZ | 7,6 | +0,60/+8,57% | 200 |

Top NN mua ròng HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|----------|--------|--------------|-----------|
| HPG | 20,05 | -0,15/-0,74% | 4.039.100 |
| PVD | 20,2 | +1,30/+6,88% | 1.711.361 |
| FUEVFNND | 23,16 | +0,16/+0,70% | 985.900 |
| E1VFN30 | 18,13 | +0,05/+0,28% | 804.200 |
| VHM | 51,5 | +0,70/+1,38% | 697.233 |

Top NN bán ròng HSX

| Mã | Giá ĐC | Thay đổi | KLGD |
|----------|--------|---------------|---------|
| CKDH2209 | 0,15 | -0,05/-25,00% | 640.300 |
| PVT | 20,7 | +0,30/+1,47% | 445.100 |
| HPX | 5,05 | -0,25/-4,72% | 366.500 |
| DCM | 26 | -0,20/-0,76% | 333.600 |
| CHPG2219 | 0,15 | -0,02/-11,76% | 281.700 |

1/13/2023



CÁC NGÀNH LUẬN PHIÊN KEO GIA
TÍCH LŨY THANH KHOẢN THẤP

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NẮM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

THÔNG TIN LIÊN HỆ

| | | |
|-------------------|-------------------------------|--|
| Nguyễn Minh Hoàng | Chuyên viên phân tích cao cấp | hoang.nguyenminh@vfs.com.vn |
| Vũ Thị Hà Phương | Chuyên viên phân tích | phuong.vu@vfs.com.vn |
| Trần Minh Tâm | Chuyên viên phân tích | tam.tran@vfs.com.vn |
| Nguyễn Hoàng Long | Chuyên viên phân tích | long.nguyen@vfs.com.vn |
| Nguyễn Thị Huyền | Chuyên viên phân tích | huyen.nguyen@vfs.com.vn |
| Đặng Thu Hiền | Chuyên viên phân tích | hien.dang@vfs.com.vn |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.